TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 26-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Duy Tỏi

Ông Đào Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tại điểm cầu trung tâm;

Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại điểm cầu trung tâm;

Ông Phạm Sỹ Phượng - Kiểm sát xét xử tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Đắc Q;Sinh ngày 28/6/2001;

Nơi cư trú: Tổ C, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Đắc C, sinh năm 1969;

Con bà: Trần Thị M, sinh năm 1969;

Gia đình có 3 chị em; Q là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 08/01/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

2. Họ và tên: Bùi Duy T; Sinh ngày 19/10/2001;

Nơi cư trú: Tổ G, thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Bùi Hữu Q1, sinh năm 1971;

Con bà: Vũ Thị T1, sinh năm 1975;

Gia đình có 2 chị em; T là con thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 03/02/2021 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, chấp hành xong ngày 05/02/2021.

- Ngày 24/02/2021 bị Chủ tịch UBND xã T ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, chấp hành xong ngày 24/5/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2024 đến ngày 08/01/2024 chuyển tạm giam. Có mặt

- *Người làm chứng:* Ông Trần Duy H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h00 ngày 02/01/2024, Bùi Duy T và Nguyễn Đắc Q đang ăn sáng tại quán ăn ở xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương thì Q nói với T đi mua ma túy đá về để sử dụng, T đồng ý. Sau khi ăn sáng xong, T và Q đi về thôn T, xã T, huyện T, Q mượn xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 34AS-128.45 của cháu Bùi Nguyễn Linh L, sinh năm 2007 ở cùng thôn rồi cùng T đi mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, T và Q thống nhất sẽ mua 300.000 đồng ma túy đá và 1 bộ coóng thủy tinh với giá 100.000 đồng. Khi đến khu vực đầu cầu Dao thuộc xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương thì Q đưa cho T 400.000đồng rồi xuống xe đợi ở cầu D, còn T đi xe mô tô sang địa phận huyện P, tỉnh Hưng Yên gặp, mua được của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 1 gói ma túy với giá 300.000 đồng và 1 coóng thủy tinh giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất gói ma túy và coóng vào túi áo khoác đang mặc rồi đi xe về đón Q. T chở Q đi về nhà Q rồi một mình đi về nhà ở thôn P, xã T lấy 01 ống hút bằng kim loại có sẵn cho vào túi áo khoác. Sau đó T quay lại đón Q để tìm nơi sử dụng ma túy. Trên đường đi, Q vào 1 quán tạp hóa (không nhớ tên, địa chỉ) mua 1 chai nước lọc và 1 chai nước Sting với giá 15.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, T chở Q đến nhà M Về ở thôn P, xã T, huyện T để sử dụng ma túy, T đổ hết nước ngọt trong chai Sting rồi đổ nước lọc vào 2/3 chai, Q lấy bật lửa ga có sẵn trong người đưa cho T. T lấy ống hút ra rồi dùng bật lửa đốt nóng 1 đầu để đục 2 lỗ trên nắp nhựa của chai Sting rồi cắm ống hút, coóng vào chiếc nắp nhựa vừa đục lỗ. Sau đó, T lấy gói ma túy đá vừa mua được ra đổ 1 ít vào trong coóng, số ma túy còn lại T cất vào trong túi áo khoác T đang mặc mục đích để

sử dụng vào lần sau. T bật lửa ga đốt dưới đáy coóng, sau đó Tiến hít ma túy đá, sau khi T hít xong T tiếp tục cầm chai và đốt coóng ma túy đá cho Q hít. Khi Q và T đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an xã T bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ được gồm: 01 chai nhựa màu trắng nhãn hiệu Sting phần nắp chai gắn 01 ống hút bằng kim loại và 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ chai nhựa, 01 chiếc bật lửa ga, 01 xe mô tô BKS 34AS-128.45 và thu giữ trong túi áo khoác của T 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

Tại Kết quả xét nghiệm các chất ma túy ngày 02/01/2024 của Trung tâm y tế huyện T xác định: Bùi Duy T và Nguyễn Đắc Q dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Tại các Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 07/01/2024 của Trạm y tế xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương xác định: Nguyễn Đắc Q và Bùi Duy T không nghiện ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 78/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định khối lượng là 0,145g là ma túy, loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong coóng thủy tinh gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. H1 lại giám định 0,120g ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố các bị cáo bị về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đắc Q và Bùi Duy T cùng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; 38; 17; 58; 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Q từ 27 đến 30 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; từ 13 đến 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc Q bị cáo chấp hành từ 40 đến 46 tháng tù.

Xử phạt bị cáo T từ 24 đến 27 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T chấp hành từ 36 đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã chuyển sang Cơ quan thi hành án dân sự huyện Thanh miện gồm: 0,120 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ

túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì đều được đựng trong phong bì thư màu trắng được niêm phong và 01 chai nhựa màu trắng nhãn hiệu Sting phía trên nắp chai được gắn 01 ống hút bằng kim loại và 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ chai nhựa, 01 bật lửa ga.

Buộc các bị cáo mỗi người nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Q, T đã có hành vi cùng mua ma túy về để sử dụng. Q là người khởi xướng, đưa tiền cho T đi mua ma túy và cóng thủy tinh, Q chuẩn bị hai chai nước và bật lửa, T chuẩn bị ống hút bằng kim loại, sau đó chở nhau ra khu N về để sử dụng một phần ma túy mua được, phần còn lại bỏ vào túi áo khoác của T để sử dụng tiếp. Khi các bị cáo đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã T, huyện T, bắt quả tang và thu giữ khối lượng 0,145g ma túy, loại Methamphetamine, các bị cáo cất giữ để sử dụng tiếp.

Hành vi của các bị cáo bị truy tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về phân hóa vai trò và quyết định hình phạt:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội nên bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu cho bản

thân các bị cáo vẫn thực hiện, do đó cần cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ một cách chặt chẽ, khối lượng Methamphetamine mà các bị cáo tàng trữ là 0,145g, do đó Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo đều cùng chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Q là người khởi xướng, chủ động mượn xe moto và chi tiền để mua ma túy về cho cả hai cùng sử dụng, bị cáo T là người mua ma túy, dùng bất lửa hơ nóng cóong thủy tinh để các bị cáo sử dụng, do đó, vai trò của bị cáo Q cao hơn bị cáo T. Về nhân thân, bị cáo Q chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo T có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính nhưng Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Q cao hơn bị cáo T nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đối với người khởi xướng việc thực hiện tội phạm, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 34AS-128.45 là tài sản của cháu Bùi Nguyễn Linh L. Cháu L không biết Q mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô cho cháu L là có căn cứ.

Các vật chứng còn lại gồm: 0,120 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì đều được đựng trong phong bì thư màu trắng được niêm phong và 01 chai nhựa màu trắng nhãn hiệu Sting phía trên nắp chai được gắn 01 ống hút bằng kim loại và 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ chai nhựa, 01 bật lửa ga là các vật chứng cấm tàng trữ và không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán ma túy cho T nên không có căn cứ xử lý.

[7]. Về án phí: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; 38; 17; 58; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đắc Q và Bùi Duy T cùng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc Q 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm 01 một) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Bùi Duy T 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2024.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,12 gam ma túy loại Methamphetamine gói bằng giấy trắng; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì đều được đựng trong phong bì thư màu trắng được niêm phong và 01 chai nhựa màu trắng nhãn hiệu Sting phía trên nắp chai được gắn 01 ống hút bằng kim loại và 01 coóng thủy tinh, 01 vỏ chai nhựa, 01 bật lửa ga.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và C1 cụ Thi hành án dân sự huyện T).

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Đắc Q và Bùi Duy T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND, TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- CQCSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS Công an huyện Thanh Miện;
- Nhà tạm giữ CA huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Lý